

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa An, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vương Văn P**; sinh năm: 1991

Bị đơn: Chị **Lý Thị S**; sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vương Văn P và chị Lý Thị S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về **quan hệ hôn nhân**: Anh P và chị S cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về **con chung**: Anh P và chị S cùng thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Vương Thuý H (Sinh ngày 07/11/2011), cháu Vương Chính Đ (Sinh ngày 05/10/2013) và cháu Vương Minh H1 (Sinh ngày 01/9/2017). Sau

khi ly hôn, cháu H sẽ do chị S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi); cháu Đ và cháu H1 sẽ do anh P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Công nhận sự thỏa thuận của anh P và chị S về việc các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Anh P và chị S cùng thừa nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay nợ chung.

- **Về án phí:** Anh P và chị S mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh P tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị S với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001441 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Nay anh P được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã D (Số 11/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Vi Khánh Dân